

Số: 565/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: Phòng 609, tầng 06, khu C2 chung cư Vincoland, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1975; nơi ĐKKTT: Số 55/33 đường A, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; chỗ ở: Nhà M5, khu đô thị Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H, anh Nguyễn Ngọc D xác nhận vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 24/6/2008; Nguyễn Ngọc Hương G, sinh ngày 14/7/2010 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 29/10/2014. Hiện nay các cháu Nguyễn Ngọc Minh C và Nguyễn Ngọc Hương G đang ở với

chị Phạm Thị Thu H; còn cháu Nguyễn Ngọc Q đang ở với anh Nguyễn Ngọc D. Nay ly hôn Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D thỏa thuận như sau: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Minh C và Nguyễn Ngọc Hương G cho chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Minh C và Hương G trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Ngọc Q cho anh Nguyễn Ngọc D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ngọc Q trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H, anh Nguyễn Ngọc D xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phạm Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000514 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Nay chị Chị Phạm Thị Thu H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q1, tỉnh Thanh H (chị H, anh D ĐKKH số 28/2006, ngày 27/10/2006)
- Lưu: HSVA;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn